

Số: 20/2014/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 21 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định về giá các loại đất năm 2014 và các phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 97/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khoá VIII, kỳ họp thứ 9 về giá các loại đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 190/TTr-STNMT ngày 26/6/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định về giá các loại đất năm 2014 và các phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung quy định về giá các loại đất năm 2014:

1.1. Sửa đổi khoản 4, Điều 9 như sau:

“4. Giá đất bằng chưa sử dụng, đất đồi núi chưa sử dụng, núi đá không có rừng cây được xác định bằng giá của loại đất liền kề cao nhất.

Khi đất chưa sử dụng được cấp có thẩm quyền cho phép đưa vào sử dụng, thì giá đất được xác định bằng giá đất cùng loại, cùng mục đích sử dụng.”

1.2. Sửa đổi điểm a, khoản 4, Điều 10 như sau:

“4. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Phê duyệt giá đất trong các trường hợp:

- Dự án đất phân lô làm nhà ở; các loại đất xen kẽ trong khu dân cư tại khu vực đô thị, có diện tích đất khai thác **hoặc tái định cư** dưới 3.000m² do UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã làm chủ đầu tư.

- Dự án khai thác quỹ đất **hoặc tái định cư** tại khu vực nông thôn (không phân biệt quy mô, diện tích) do UBND cấp huyện, cấp xã làm chủ đầu tư.”

2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại các phụ lục:

2.1. Thành phố Tam Kỳ (phụ lục số 01):

a) *Bổ sung vào bảng giá đất ở đô thị:*

TT	Tên đường phố/Ranh giới các đoạn đường phố	Loại đường	Vị trí	Đơn giá
50	Khu dân cư số 9			
...	...			
	Đường Lê Văn Long	19	4	260.000
			5	240.000
...	...			
67	Khu dân cư nhà máy nước			
...	...			
	Đường Lê Vĩnh Huy (đường quy hoạch rộng 8.5m)	19	5	240.000
...	...			
	Đường Thanh niên	21	4	230.000
			5	220.000

b) *Sửa đổi bảng giá đất ở đô thị:*

Tại bảng giá đất ở đô thị ghi:

TT	Tên đường phố/Ranh giới các đoạn đường phố	Loại đường	Vị trí	Đơn giá
59	Khu dân cư số 7			
...	...			
	Đường nội bộ còn lại	20	1	1.000.000
77	Đường Kênh N24			
	- Đường quy hoạch rộng 7,5m phía Bắc chợ Hoà Hương (đoạn từ đường Phan Chu Trinh đến đường QH 19m)	19
			2	400.000
			3	300.000
			4	240.000

Nay sửa đổi lại như sau:

TT	Tên đường phố/Ranh giới các đoạn đường phố	Loại đường	Vị trí	Đơn giá
59	Khu dân cư số 7			
...	...			
	Đường Phan Bá Phiến	20	1	1.000.000
77	Đường Kênh N24			
	- Đường quy hoạch rộng 7,5m phía Bắc chợ Hoà Hương (đoạn từ đường Phan Chu Trinh đến đường QH 19m)	19
			2	500.000
			3	400.000
			4	260.000

c) *Sửa đổi bảng giá đất ở nông thôn:*

Tại bảng giá đất ở nông thôn ghi:

ST T	Ranh giới đất	Khu vực	Vị trí	Đơn giá
4	XÃ TAM NGỌC			
...	...			
	Đường đất trong xóm thuộc thôn Thọ Tân, thôn Bình Hòa, thôn Ngọc Bích, thôn Đồng Hành, thôn Trà Lang, thôn Đồng Nghệ	3	3	80.000

Nay sửa đổi lại như sau:

ST T	Ranh giới đất	Khu vực	Vị trí	Đơn giá
4	XÃ TAM NGỌC			
...	...			
	Đường đất trong xóm thuộc thôn Thọ Tân, thôn Bình Hòa, thôn Ngọc Bích, thôn Đồng Hành, thôn Trà Lang, thôn Đồng Nghệ	3	3	84.000

2.2. Huyện Đại Lộc (phụ lục số 4)

a) Tại bảng giá đất ở đô thị ghi:

TT	Tên đường phố/Ranh giới các đoạn đường phố	Loại đường	Vị trí	Đơn giá
...	...			
E	CÁC ĐƯỜNG CÒN LẠI			
...	...			
9	Các đường đất còn lại trong nội thị trấn	25	1	150.000
10	Các đường đất còn lại ngoại thị trấn	26	1	120.000
F	ĐƯỜNG TRONG CHỢ ÁI NGHĨA			
...	...			
2	Đường Nam chợ Ái Nghĩa-Hết nhà ông Văn Quý Nam+ Giáp nhà ông Phạm Trì	13	1	1.450.000
3	Đường Nam chợ Ái Nghĩa từ hiệu vàng Kim Thoa - Giáp nhà ông Phạm Trì vào chợ phụ	17	1	800.000

Nay sửa đổi lại như sau:

TT	Tên đường phố/Ranh giới các đoạn đường phố	Loại đường	Vị trí	Đơn giá
...	...			
E	CÁC ĐƯỜNG CÒN LẠI			
...	...			
9	Các đường đất còn lại gồm khu 1, khu 2, khu 3, khu 4, khu 5, khu 6, khu 7	25	1	150.000
10	Các đường đất còn lại gồm khu 8, khu Nghĩa Nam, khu Hoán Mỹ, khu Ái Mỹ, khu Giáo Đông, khu Trung An, khu Hòa An	26	1	120.000
F	ĐƯỜNG TRONG CHỢ ÁI NGHĨA			

...	...			
2	Nhà bà Nguyễn Thị Hiền đi Văn Quý Nam – Đi hết nhà ông Lê Minh Dũng đổi diện hết nhà Đinh Văn Hạ	13	1	1.450.000
3	Nhà bà Võ Thị Tư đổi diện – Đi hết nhà bà Lê Thị Thiên Kim đổi diện hết nhà Lý Lam	17	1	800.000

b) Bổ sung vào bảng giá đất ở đô thị:

STT	Tên đường phố/Ranh giới các đoạn đường phố	Loại đường	Vị trí	Đơn giá
E	CÁC ĐƯỜNG CÒN LẠI			
...	...			
11	Quán Karaoke Ising đổi diện nhà ông Lê Thanh Hải - Đi hết nhà Trần Đình Sáu đổi diện nhà ông Nguyễn Đình Long (cổng chính trường Lương Thúc Kỳ)	19	1	705.000
12	Đường nội thị Khu tái định cư khu 2 (bê tông rộng 4,5)	21	1	500.000
13	Đường vào khu hành chính số 2 (khu 7)	21	1	500.000

2.3 Huyện Duy Xuyên (Phụ lục số 05)

a) Tại bảng giá đất ở nông thôn có ghi:

V	XÃ DUY PHƯỚC (xã đồng bằng)	Khu vực	Vị trí	Đơn giá 2014
1	Mặt tiền Quốc lộ 1A			
			
	- Từ cống thủy lợi Xuyên Đông đến hết cống Hai (áp dụng điểm đ, khoản 10, Điều 1, quy định tại Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 27/7/2007 của Chính phủ)			1.850.000

Nay điều chỉnh lại như sau

V	XÃ DUY PHƯỚC (xã đồng bằng)	Khu vực	Vị trí	Đơn giá 2014
1	Mặt tiền Quốc lộ 1A			
			
	- Từ cống thủy lợi Xuyên Đông đến hết cống Hai (áp dụng điểm đ, khoản 10, Điều 1, quy định tại Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 27/7/2007 của Chính phủ)			2.600.000

b) Bãi bỏ đoạn phía Đông đường- đoạn từ cống thủy lợi Trạm bơm Xuyên Đông đến hết cống Hai thuộc mặt tiền Quốc lộ 1 trong bảng giá đất ở đô thị thị trấn Nam Phước.

2.4. Huyện Núi Thành (Phụ lục số 08):*Tại bảng giá đất ở nông thôn ghi:*

ST T	Ranh giới đất	Khu vực	Vị trí	Đơn giá
I	XÃ TAM XUÂN 1			
...	...			
11	Từ nhà ông Lê Văn Tùng (đường lên nghĩa trang liệt sỹ) đến cổng qua kênh (phía sau nhà ông Lê Ngọc Châu)	3	1	150.000
...	...			

Nay sửa đổi lại như sau:

ST T	Ranh giới đất	Khu vực	Vị trí	Đơn giá
I	XÃ TAM XUÂN 1			
...	...			
11	Từ nhà ông Lê Văn Tùng (đường lên nghĩa trang liệt sỹ) đến cổng qua kênh N3.1	3	1	150.000
	Từ kênh N3.1 (QL1A) đến cổng qua kênh (phía sau nhà ông Lê Ngọc Châu)	3	1	150.000

2.5. Huyện Quế Sơn (phụ lục số 09):*a) Tại bảng giá đất ở nông thôn ghi:*

ST T	Ranh giới đất	Khu vực	Vị trí	Đơn giá
III	XÃ QUẾ PHÚ			
...	...			
3	Đường xã			
	...			
	Đoạn từ ngõ Thuần đi Quế Xuân 2			
	- Đoạn từ thổ cư ông Nguyễn Mẹo đến hết thổ cư bà Hoàng Thị Phân thôn 13	2	8	85.000
	- Đoạn còn lại của tuyến	2	10	60.000

Nay sửa đổi lại như sau:

ST T	Ranh giới đất	Khu vực	Vị trí	Đơn giá
III	XÃ QUẾ PHÚ			
...	...			
3	Đường xã			

	...			
	Đoạn từ ngõ Thuần đi Quế Xuân 2			
	- Đoạn từ thổ cư ông Nguyễn Mẹo đến hết thổ cư bà Hoàng Thị Phân thôn 13	2	6	120.000
	- Đoạn còn lại của tuyến	2	7	90.000

b) Bổ sung vào bảng giá đất ở đô thị:

TT	Tên đường phố/Ranh giới các đoạn đường phố	Loại đường	Vị trí	Đơn giá
17	Các kiệt còn lại			
	Đoạn tiếp giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai, đoạn từ nhà ông Khánh đến hết nhà ông Đông	33	1	100.000
...	...			
21	Đường Phan Tứ			
	Từ lô G1 đến nhà ông Thủy (khu dân cư số 1)	16	1	600.000

2.6. Huyện Bắc Trà My (phụ lục số 13)

Bổ sung vào bảng giá đất ở nông thôn:

STT	Tên đơn vị hành chính/ ranh giới đất	Khu vực	Vị trí	Đơn giá
I	Xã Trà Dương			
...	...			
21	Các khu vực còn lại ngoại trừ các tuyến đường tiếp giáp với khu vực 1 và các vị trí nêu trên.	3	6	82.000
II	Xã Trà Đông			
...	...			
19	Các khu vực khác thuộc thôn Định Yên, Phường Đông.	3	2	55.000
20	Các khu vực còn lại ngoại trừ các tuyến đường tiếp giáp với khu vực 1 và các vị trí nêu trên.	3	3	49.000
III	Xã Trà Núi			
...	...			
	Theo đường liên thôn			
6	Các khu vực còn lại thuộc thôn 2, 3 ngoại trừ các tuyến đường tiếp giáp với khu vực 1 và các vị trí nêu trên.	2	3	50.000
7	Các khu vực còn lại thuộc thôn 1, 4 ngoại trừ các tuyến đường tiếp giáp với khu vực 1 và các vị trí nêu trên.	2	4	46.000
IV	Xã Trà Kót			
...	...			
4	Các khu vực còn lại ngoại trừ các tuyến đường	3	2	47.000

	tiếp giáp với khu vực 1 và các vị trí nêu trên.			
V	Xã Trà Giang			
...	...			
20	Các khu vực còn lại ngoại trừ các tuyến đường tiếp giáp với khu vực 1 và các vị trí nêu trên	3	2	85.000
VI	Xã Trà Sơn			
...	...			
8	Các khu vực còn lại ngoại trừ các tuyến đường tiếp giáp với khu vực 1 và các vị trí nêu trên.	3	2	100.000
VII	Xã Trà Tân			
...	...			
21	Các khu vực còn lại ngoại trừ các tuyến đường tiếp giáp với khu vực 1 và các vị trí nêu trên	3	6	60.000
VIII	Xã Trà Đốc			
...	...			
	Theo đường liên thôn			
7	Các khu vực còn lại ngoại trừ các tuyến đường tiếp giáp với khu vực 1 và các vị trí nêu trên	3	2	100.000
IX	Xã Trà Bui			
...	...			
4	Các khu vực còn lại ngoại trừ các tuyến đường tiếp giáp với khu vực 1 và các vị trí nêu trên.	3	2	60.000
X	Xã Trà Giác			
...	...			
6	Các khu vực còn lại ngoại trừ các tuyến đường tiếp giáp với khu vực 1 và các vị trí nêu trên.	3	2	45.000
XI	Xã Trà Giáp			
...	...			
4	Các khu vực còn lại ngoại trừ các tuyến đường tiếp giáp với khu vực 1 và các vị trí nêu trên.	2	2	45.000
XII	Xã Trà Ka			
...	...			
4	Từ hết ranh giới trường Võ Thị Sáu đối diện nhà ông Hồ Văn Lợi dọc theo đường ĐH giáp ranh xã Trà Khuê-huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi.	1	2	50.000
5	Từ ranh giới cầu treo thôn 1 dọc theo đường bê tông nối tiếp đường đất hết ranh giới nhà ông Hồ Ngọc Thanh.	2	1	45.000
6	Các khu vực còn lại ngoại trừ các tuyến đường tiếp giáp với khu vực 1 và các vị trí nêu trên.	2	2	30.000

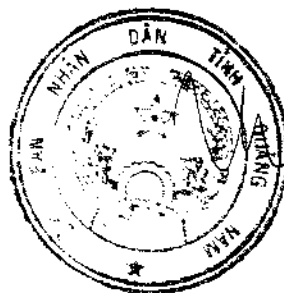
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành; các nội dung khác tại Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh không thuộc phạm vi sửa đổi tại Quyết định này vẫn còn hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, Trưởng Ban Quản lý Phát triển đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc, Cục trưởng Cục Thuế, Cục trưởng Cục Thống kê; thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VPCP (b/c);
- Website Chính phủ;
- Bộ TC, Bộ TN và MT (b/c);
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Cục KT văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VPTU, VP UBND, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu VT, TH, VX, NC, KTN, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Phước Thanh